

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 03/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 về việc: “*Yêu cầu xin ly hôn, nuôi con và chia tài sản*” giữa:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Yên Nh** – sinh năm: 1988

Nơi ĐKKH và chỗ ở: khóm 1, phường HP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: anh **Lê Văn U** – sinh năm: 1984

Nơi ĐKKH và chỗ ở: khóm 1, phường HP, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Nguyễn Yên Nh** – sinh năm: 1988 và anh **Lê Văn U** – sinh năm: 1984

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: chị Nguyễn Yên Nh và anh Lê Văn U thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Nh và anh U thống nhất có một người con chung tên Lê Nguyễn Ái V – sinh ngày: 11/3/2009, cháu V hiện đang sống chung với anh U.

Khi ly hôn anh U được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu V cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi. Do anh U không có yêu cầu chị Nh cấp dưỡng nuôi cháu V nên tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi cháu V cho chị Nh.

Chị Nh không trực tiếp nuôi cháu V nhưng chị Nh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc và giáo dục cháu V không ai có quyền cản trở.

2.3. Về tài sản: chị Nh và anh U thống nhất không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với nền nhà và căn nhà trị giá 400.000.000đ.

Anh U có nghĩa vụ giao trả cho chị Nh số tiền là 50.000.000đ.

Về án phí: án phí hôn nhân sơ thẩm chị Nh và anh U mỗi người phải chịu 75.000đ

Về án phí chia tài sản: anh U và chị Nh mỗi người có nghĩa vụ nộp 625.000đ.

Chị Nh đã dự nộp tiền án phí là 5.300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010775 ngày 02/01/2018, được chuyển thu án phí 700.000đ. chị Nh được nhận lại 4.600.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND T.X Giá Rai
- Thi hành án T.X Giá Rai
- UBND nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Lưu.

**Thẩm phán**

**Lê Quốc Khởi**